

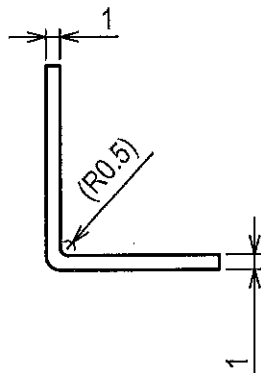
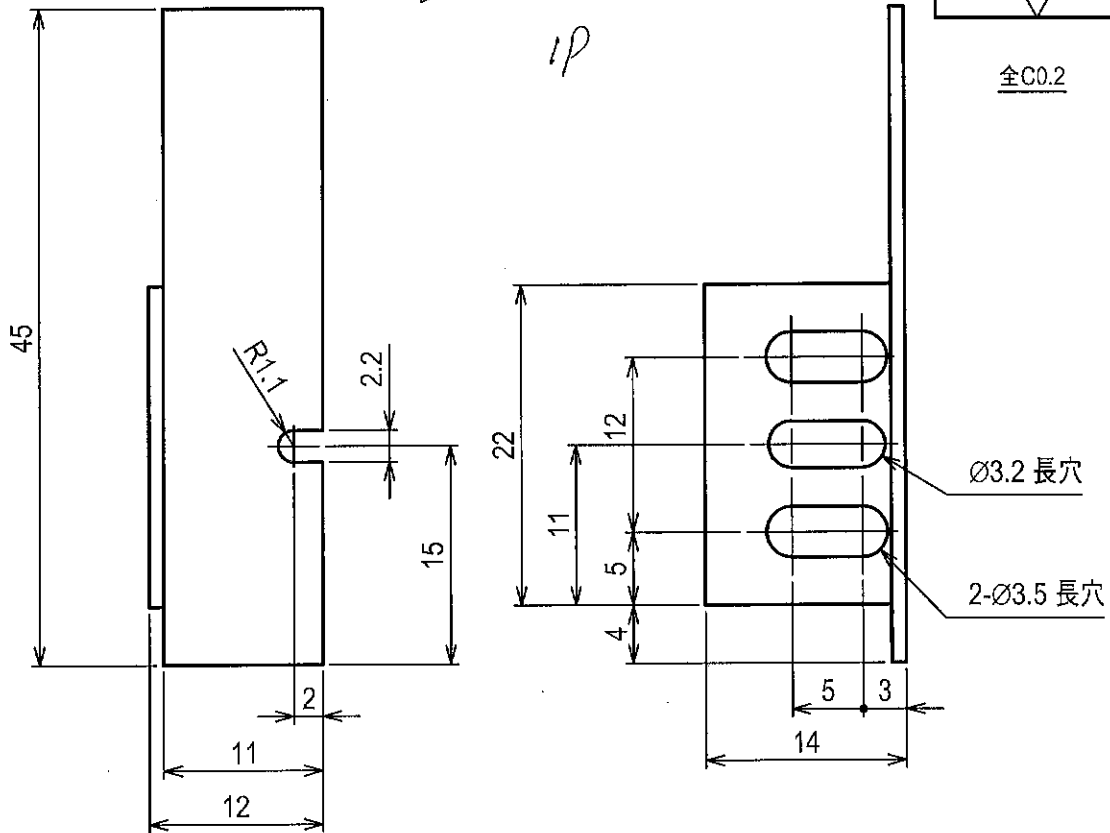
REV.	DATE	DESCRIPTION	REV. No.	OWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2014/09/13			Nguyen Cong Vien	Pham Thanh Tung	0.5 ≤, ≤ 6 ± 0.1
△						6 <, ≤ 30 ± 0.2
△						30 <, ≤ 120 ± 0.3
△						120 <, ≤ 400 ± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

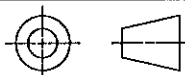
FINISH MARKS

6.3/

全C0.2



DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Ngô Quang Truong	Phạm Thanh Tung	部品図 PART DRAWING	ベース BASE
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図 部品図	基座 基座
HRC 0°~0°			
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SUS303	2014/09/13	2:1	S929727



MABUCHI MOTOR CO., LTD.

T1 x 20 x 20

111 207 0010

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	